TÒA ÁN NHÂN DÂN **B-KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh B**

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN B-KHÁNH HOÀ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Hải Hùng**
Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân B-Khánh Hoà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân B-Khánh Hoà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 12/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn B**, sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới B: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê B, sinh năm 1969 và bà: Phạm Thị B, sinh năm 1970; đã ly hôn; có 02 con lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Toà án nhân dân B ban hành Quyết định số 02/2021/QĐ-TA ngày 12/01/2021 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Khánh Hoà, chấp hành xong quyết định ngày 16/11/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1. Ông Lê Khắc B, sinh năm: 1994, vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1995, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1987, vắng mặt.
4. Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm: 1994, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố B Hoà 1, phường B, tỉnh Khánh Hoà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Bà Lê Thị B, sinh năm: 1967, vắng mặt.
Địa chỉ: số 6/4 B, phường B, tỉnh Khánh Hoà.
2. Ông Võ Đức B, sinh năm: 1988, vắng mặt.
Địa chỉ: thôn Trường B, xã B, tỉnh Khánh Hoà.

- Người làm chứng:
1. Bà Trần Thị B, sinh năm: 1976, vắng mặt.
Địa chỉ: tổ dân phố 16, phường B, tỉnh Khánh Hoà.
2. Ông Lê Minh B, sinh năm: 1994, vắng mặt.
Địa chỉ: tổ dân phố B, phường Đông B, tỉnh Khánh Hoà.

3. Ông Nguyễn Đắc B, sinh năm: 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Tuấn B cần tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2024, Lê Tuấn B hai lần trộm cắp tài sản tại thôn B Hòa 1, xã B Phụng (nay là tổ dân phố B Hòa 1, phường B Hòa, tỉnh Khánh Hòa). Cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 01 giờ 20 phút ngày 13 tháng 7 năm 2024, Lê Tuấn B mang theo 01 cưa sắt dài 16cm, rộng 02cm đi bộ đến tổ dân phố B Hòa 1, phường B Hòa tìm nhà ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. B thấy nhà ông Lê Khắc B không khóa cổng, trong sân dựng xe môtô biển số 79H2-179.79, B lén lút đi vào dùng cưa sắt cưa khóa đĩa bánh xe trước và bẻ khóa cổ rồi dắt xe đi bộ về nhà tại xã B cất giấu. Đến ngày 15 tháng 7 năm 2024, B tháo biển số xe 79H2-179.79 ra và lắp biển số 79N2-782.38 vào xe môtô đã trộm cắp rồi đem xe đến nhà ông Võ Đức B tại thôn Trường Phước, xã B mượn của ông B số tiền 3.000.000 đồng, B tự để lại xe tại nhà ông B để làm tin. Ngày 02 tháng 01 năm 2025, ông B biết được xe môtô B để tại nhà ông do trộm cắp mà có nên giao nộp B Công an xã B Phụng (nay là phường B). Tại phiên toà bị cáo xác định Nguyễn Đắc B không đẩy xe môtô gắn biển số 79N2-782.38 đến nhà Võ Đức B.

Vụ thứ hai: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2024, Lê Tuấn B đi xe đạp điện đến tổ dân phố B Hòa 1, phường B Hòa tìm nhà ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp, thấy nhà ông Nguyễn Ngọc B không đóng cửa cổng, trong sân dựng xe môtô biển số 79H1-673.68 gắn sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi, B điều khiển xe đạp điện đến đồng ruộng cách nhà ông B khoảng 200 mét để xe tại đây, B đi bộ quay lại vào sân nhà ông B dắt xe môtô biển số 79H1-673.68 chạy về phòng trọ tại thôn Trường Phước, xã B cất giấu và quay lại lấy xe đạp điện đi về. Sáng ngày 29 tháng 12 năm 2024, ông Nguyễn Ngọc B phát hiện bị mất xe nên đến công an trình báo. Ngày 30 tháng 12 năm 2024 Lê Tuấn B biết được ông B là người quen của mình nên đem xe môtô biển số 79H1-673.68 trả lại B ông B, sau đó ông B đem xe môtô đến công an phường B giao nộp, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân thị xã B Hòa kết luận: xe môtô biển số 79H1-673.68, màu trắng đỏ đen, hiệu Yamaha, loại Exciter, số khung 0610HY611592, số máy GD4E637015, mua cũ vào năm 2022, thời điểm định giá ngày 28/12/2024 trị giá 14.000.000 đồng. Tại công văn số 13/HĐĐGTS ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã B Hòa trả lời, giá trị xe môtô biển số 79H1-673.68 tại thời điểm ngày 28/12/2024 và ngày 29/12/2024 không có sự chênh Bch.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân thị xã B Hòa kết luận: xe mô tô biển số 79H2-179.79, màu sơn: trắng đen, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, số khung RLHJK034PY343327, số máy JK03E2751062, mua mới năm 2023, thời điểm định giá ngày 13/7/2024 trị giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, số khung RLHJK0341PY343327, số máy JK03E2751062 đứng tên chủ sở hữu là ông Lê Khắc B và 01 xe môtô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đỏ đen, biển số 79H1-673.68, số khung 0610HY611592, số máy GD4E637015 là xe của ông Nguyễn Ngọc B mua lại từ bà Trần Thị B nhưng chưa làm thủ tục sang tên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hòa đã xử lý trả lại B chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số A98/QĐ-CSĐT-VP(D4) ngày 13 tháng 5 năm 2025 và số A192/QĐ-CSĐT-VP(Đ4) ngày 25 tháng 5 năm 2025.

- Biển số xe 79H2-179.79, 79N2-782.38 bị mất cơ quan điều tra không thu giữ được. Biển số xe 79N2-782.38 là xe môtô hiệu Honda, loại Airblade bà Lê Thị B đứng tên chủ sở hữu bị mất xe năm 2023.

- 01 xe đạp điện là phương tiện B sử dụng phạm tội đã bán B người thu mua phế liệu dạo nên không thu giữ được.

- 01 cưa sắt dài 16 cm, rộng 02 cm là công cụ phạm tội đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà và Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Theo bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Lê Tuấn B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét. Vật chứng vụ án: tịch thu tiêu huỷ 01 cưa sắt dài 16 cm, rộng 02 cm là công cụ phạm tội đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà và Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà.

- Bị cáo nói lời sau cùng có nội dung như sau: "Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt tất cả bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với bị hại, người tham gia tố tụng khác, toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: tại tổ dân phố B Hoà 1, phường B ngày 13 tháng 7 năm 2024 Lê Tuấn B lén lút chiếm đoạt xe môtô biển số 79H2-179.79 của Lê Khắc B, Nguyễn Thị Ngọc B trị giá 25.000.000đ và ngày 29 tháng 12 năm 2024 Lê Tuấn B lén lút chiếm đoạt xe môtô biển số 79H1-673.68 của Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị Kim B trị giá 14.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 39.000.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Tuấn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà truy tố bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về B chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 39.000.000đ, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng bản thân nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với B chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung B xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 29/12/2024 bị cáo chiếm đoạt xe môtô biển số 79H1-673.68 sau đó biết xe của ông Nguyễn Ngọc B nên tự trả lại xe nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với B chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung B xã hội.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cưa sắt dài 16 cm, rộng 02 cm là công cụ phạm tội đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà và Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Nội dung khác: Quá trình điều tra, Võ Đức B không biết xe môtô biển số 79H2-179.79 là tài sản phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật biển số xe 79N2-782.38 hiệu Honda, loại Airblade bà Lê Thị B đứng tên chủ sở hữu bị mất xe năm 2023.

[11]. Về B hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 260; Điều 292; Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và B phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn B 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cưa sắt dài 16 cm, rộng 02 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà và Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà.

3. Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật biển số xe 79N2-782.38 hiệu Honda, loại Airblade bà Lê Thị B đứng tên chủ sở hữu bị mất xe năm 2023.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết hợp B.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND B-Khánh Hoà;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.